

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **249/2024/HSST**

Ngày 12/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:*
Ông Tạ Hà G, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/TLST-HS ngày 22/7/2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1969; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và ở: Số F ngõ Đ, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1919 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1927 (đã chết); A, chị, em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/01/1985 Công an quận Đ lập danh bản về hành vi Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân.

+ Bản án số 51 ngày 12/03/1993, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Đã xóa án tích).

+ Bản án số 331 ngày 27/09/2008, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Đã xóa án tích).

+ Bản án số 285 ngày 12/6/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ra trại ngày 02/11/2015, đã được xóa án tích).

D chỉ bản số 280, lập ngày 10/4/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Phạm Đức A**, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Ngọc H1, sinh năm 1936 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1935; A, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Bùi Diệu T, sinh năm 1975; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 115/2007/PTHS ngày 16/11/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 06/5/2013, đã được xóa án tích.

D chỉ bản số 279, lập ngày 10/4/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Đ làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nhà A phố K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Phạm Đức A điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 99F1-340.14 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái Đức A đang mặc có 01 bọc giấy ăn màu trắng bên trong có 01 túi nilon, kích thước khoảng 7x10cm đựng chất bột màu trắng. Tại chỗ, Đức A khai nhận đây là ma túy của bản thân. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Cơ quan Công an để làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 2576/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ của Phạm Đức A là ma túy loại Heroine, khối lượng: 9,885 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức A khai nhận vào khoảng 12 giờ 53 phút ngày 02/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đức A dùng điện thoại gán sim số 0949417029 gọi vào số thuê bao 0912803139 của Nguyễn Đình Q hỏi mua của Q 05 (năm) chỉ Heroine. Q đồng ý và báo giá là 16.000.000 đồng. Khoảng nửa tiếng sau, Đức A điều khiển xe máy Honda Wave mang biển kiểm soát 99F1-340.14 đi đến nhà Q. Tại đây, Đức A đưa cho Q số tiền 16.000.000 đồng, Q nhận tiền và đưa lại cho Đức A 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 07x10cm đựng ma túy Heroine. Đức A cầm túi ma túy, lấy một tờ giấy ăn màu trắng bọc lại rồi cho vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc sau đó điều khiển xe máy đi về. Khi đi đến khu vực trước số nhà A phố K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội thì bị Cơ

quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy như đã nêu trên. Về mục đích mua ma túy, Đức A khai để sử dụng dần cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình Q tại số F ngõ Đ, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ có 01 (một) hộp nhựa hình trụ đường kính khoảng 6cm cao khoảng 10cm bên trong có 06 (sáu) túi nilon kích thước mỗi túi khoảng 1x3cm, 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 4x6cm và 01 (một) túi nilon kích thước khoảng 6x10cm đều đựng chất bột màu trắng; 01 (một) cân điện tử màu đen và 01 (một) điện thoại Samsung màu nâu.

Tại bản Kết luận giám định số 2570/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 08 túi nilong thu giữ của Nguyễn Đình Q đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 11,778 gam.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Q khai nhận: Số ma túy thu giữ khi khám xét nhà là của Q mua, cất giấu với mục đích để bán kiếm lời với giá 500.000 đồng/01 túi nilon kích thước 1x3cm, số ma túy trong các túi nilon còn lại sẽ chia nhỏ để bán lẻ khi có khách mua. Đồng thời, Q khai nhận chiều ngày 02/4/2024 đã bán cho Đức A 01 túi nilon đựng Heroine với giá 16.000.000 đồng, hưởng lợi 1.000.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy bị tạm giữ, Q khai mua của một người đàn ông tên Q1 tại khu vực đầu ngõ A phố K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội với giá 30.000.000 đồng ngay sau khi Đức A hỏi mua ma túy của Q.

Đối với người đàn ông tên Q1 bán ma túy, Q khai quen qua quan hệ xã hội, không biết họ tên cụ thể, tuổi, địa chỉ và số điện thoại. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ được.

Quá trình điều tra, ngoài số ma túy của Phạm Đức A và Nguyễn Đình Q bị thu giữ thì Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm:

- Tạm giữ của Phạm Đức A: 01 (một) xe máy biển kiểm soát: 99F1-340.14, số máy: 0446487, số khung 249768; 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng-trắng.

- Tạm giữ của Nguyễn Đình Q: 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) điện thoại Samsung màu nâu.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bản cáo trạng số 225/CT-VKSĐĐ, ngày 15/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Đình Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạm Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q mức án từ 09 đến 10 năm tù.**

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Đức A mức án từ 06 đến 07 năm tù.**

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 cân điện tử màu đen. Tịch thu sung công 01 điện thoại Samsung màu nâu, 01 xe máy thu giữ của Nguyễn Đình Q; 01 điện thoại Samsung màu vàng trắng thu giữ của Phạm Đức A.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 13giờ 30phút ngày 02/4/2024, tại khu vực trước số nhà A phố K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Đ bắt quả tang Phạm Đức A đang có hành vi tàng trữ 9,885 gam ma túy Heroine. Tại Cơ quan Công an, Đức A khai nhận mua số ma túy trên của Nguyễn Đình Q với giá 16.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Đình Q, Cơ quan điều tra thu giữ: 11,778 gam ma túy Heroine được Q cất giấu nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Hành vi của Nguyễn Đình Q đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Phạm Đức A đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và là đối tượng nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Nguyễn Đình Q là người đi mua ma túy mục đích bán lại cho Phạm Đức A để kiếm lời nên Q là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Nhân thân bị cáo xấu, có 03 tiền án đã được xóa án tích về các tội xâm phạm sở hữu và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Đức A là đối tượng nghiện, mua ma túy của Q mục đích để sử dụng. Nhân thân bị cáo xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích về tội mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó chứng tỏ các bị cáo đã được cải tạo, giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Q, Đức A khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 bao niêm phong trong có chứa ma túy; 01 hộp niêm phong trong có chứa cân điện tử dùng để cân ma túy nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) xe máy biển kiểm soát: 99F1-340.14 và 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng-trắng thu giữ của Phạm Đức A; 01 (một) điện thoại Samsung màu nâu thu giữ của Nguyễn Đình Q, có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạm Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

* Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Đức A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

2- *Về hình phạt bổ sung*: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

3- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong dán kín, có chữ ký giáp lai của Phạm Đức A, Nguyễn Đình Q, cán bộ Công an quận Đ, giám định viên; 01 hộp niêm phong dán kín, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đình Q, Trần Thị T1, cán bộ Công an quận Đ, giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 (một) xe máy biển kiểm soát: 99F1-340.14, số máy: 0446487, số khung 249768 và 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng-trắng; 01 (một) điện thoại Samsung màu nâu (không kiểm tra nội dung và chất lượng bên trong).

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 272 ngày 29/7/2024 của Cơ quan điều tra Công an quận Đ và Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

4- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đình Q, Phạm Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy